TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Loan Em.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 18/12/1995; Địa chỉ: Số AA Nguyễn G, Khu phố D, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lý M, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp T1, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/03/2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày: Bà và ông M cưới rồi sống chung từ năm 2013, có một người con chung tên Lý Hải Đ, sinh ngày 14/6/2014. Vào ngày 04/6/2014, vợ chồng làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến những năm gần đây do bất đồng quan điểm nên thường xuyên mâu thuẫn với nhau làm cho cuộc sống không còn hạnh phúc. Bà và ông M đã ly thân khoảng một năm, con chung sống với bà nhưng ông M không hỗ trợ chi phí nuôi con. Bà không còn tình cảm với ông M, đã khởi kiện yêu cầu ly hôn và đến nay vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông M và nuôi con chung tên Lý Hải

Đ, các vấn đề về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng cho con không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lý M vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn tuân thủ nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông M, giao cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lý Hải Đ, sinh ngày 14/6/2014. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng cho con không có yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đến phiên tòa lần thứ hai đúng quy định, bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự trên đảm bảo quyền lợi cho đương sự còn lại.

[2] Về hôn nhân: Bà H và ông M tự nguyện kết hôn, đến ngày 04/6/2014 làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn H, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng qua xác minh bà H và ông M sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Ông M đã được thông báo về việc bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn, không có ý kiến đối với vấn đề hôn nhân của mình và không tham gia hòa giải tại tòa đã cho thấy mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H và ông M có con chung là Lý Hải Đ, sinh ngày 14/6/2014. Xét cháu Đăng do bà H chăm sóc và nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân, cháu Đăng có nguyện vọng sống với mẹ và bà H có yêu cầu nuôi con chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Lý Hải Đ cho bà H trực tiếp nuôi con chung, ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Về cấp dưỡng cho con, bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với ông Lý M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lý Hải Đ, sinh ngày 14/6/2014 cho bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Ông Lý M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông M thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008175 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND thị trấn H,
huyện T, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai